

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2020/HS-ST

Ngày 22/10/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Thọ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh và bà Nguyễn Thị Phương Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2020/TLST-HS, ngày 15 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Việt T - Sinh năm 1989 tại: Tỉnh Bình Định.

ĐKHKT: Thôn Phú Hậu, xã Cát Tiến, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Cha: Lê Văn Hòa, sinh năm 1962 và mẹ: Phan Thị Thoáng, sinh năm 1964; Anh, chị, em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1994; Vợ: Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1984; Con: Lê Yên Tiên, sinh năm 2017.

Bị cáo bị bắt vào ngày **01/9/2020** theo Quyết định truy nã, **đến ngày 03/9/2020 chuyển tạm giam** tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Bình đến nay.

*** Những người tham gia tố tụng:**

- Bị cáo: Lê Việt T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Phú Hậu, xã Cát Tiến, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/Nguyễn Văn Th, sinh năm 2000

Địa chỉ: Khu phố Hiệp Phước, thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. (Có đơn xin vắng mặt)

2/Hồ Văn Ngh, sinh năm 2002

Địa chỉ: Khu phố Xuân An 1, thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

3/Tôn Hoàng Ngọc Đ, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Trí Thái, xã Phan Thanh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 21/9/2019, Hồ Văn Ngh đang đi bộ thì gặp Nguyễn Văn Th, Nghĩa đi đến mượn xe mô tô biển số 86B2-378.39 để đi mua nước uống rồi nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 86B2-378.39 của Thạch rồi bán cho một người tên Ôm ở khu phố Xuân An 1, thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình (không rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 3.000.000 đồng và lấy tiêu xài hết.

Khoảng cuối tháng 9/2019, Lê Việt T đang ở tại nhà thuê của ông Nguyễn Quang ở khu phố Xuân An 2, thị trấn Chợ Lầu thì có một người tên Sói (không rõ nhân thân, lai lịch) đến chơi với bạn gái tên Vy (không rõ nhân thân, lai lịch) đang ở trọ tại đây; Sói hỏi Tùng có mua xe mô tô hiệu Blade, màu đen đỏ, số máy JA36E0514009, số khung 3638GY026586 không (xe không có biển số), Tùng đồng ý mua với giá 3.500.000 đồng; bán xe cho Tùng xong, Sói nói với Tùng: Xe mô tô này Sói trộm cắp ở thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong và bảo Tùng mang đi cất giấu khoảng 01 tháng sau đem ra sử dụng. Mặc dù biết xe mô tô Sói trộm cắp nhưng do Sói bán rẻ nên Tùng mua.

Đến đầu tháng 12/2019, Tùng đem xe mô tô số máy JA36E0514009, số khung 3638GY026586 bán lại cho Tôn Ngọc Hoàng Đông, sinh năm 1991 ở thôn Trí Thái, xã Phan Thanh, huyện Bắc Bình với số tiền 4.000.000 đồng. Khi mua, Đông thấy xe không có biển số nên hỏi Tùng biển số đâu? Tùng hẹn 03 ngày sau sẽ mang biển số xe đến cho Đông. Nhưng sau đó, bị cáo Tùng không đem biển số cho Đông và Đông nghe thông tin xe mô tô Tùng bán cho Đông là xe trộm cắp mà có, nên Đông đã giao trả xe mô tô nói trên lại cho Tùng nhưng Tùng chưa trả số tiền

4.000.000 đồng lại cho Đông. Sau đó, Tùng đến vừa thu mua phế liệu thuộc khu phố Xuân Hội, thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình mua một biển số xe mô tô mang số 59P2-00169 rồi tự gắn vào xe mô tô hiệu Blade, có số máy JA36E0514009, số khung 3638GY026586.

Đến khoảng 23 giờ ngày 13/12/2019 Lê Việt T chạy xe mô tô mang biển số 59P2-00169 có số máy JA36E0514009, số khung 3638GY026586 đến cây xăng số 11 trên Quốc lộ 1A thuộc xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình đón xe khách để gửi xe mô tô nói trên về quê ở tỉnh Bình Định cho em trai thì bị lực lượng công an tuần tra phát hiện và tạm giữ xe mô tô mang biển số 59P2-00169 có số máy JA36E0514009, số khung 3638GY026586.

*Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/2020/HĐĐG-TTHS ngày 06/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Bình, kết luận:

Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu đen đỏ, số máy: JA36E0514009, số khung: 3638GY026586 trị giá thành tiền là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

***Về tang, vật chứng của vụ án:**

Cơ quan điều tra thu giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu Blade, màu đen đỏ, số máy JA36E0514009, số khung 3638GY026586 và đã xử lý giao trả lại cho Nguyễn Văn Th.

Đối với biển số xe mô tô mang số 59P2-00169 do Lê Việt T mua ở vừa thu mua phế liệu và tự gắn vào xe mô tô hiệu Blade, màu đen đỏ của Nguyễn Văn Th, Cơ quan điều tra sẽ chuyển vào kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình để xử lý theo quy định pháp luật.

***Về dân sự:**

Anh Nguyễn Văn Th và Tôn Ngọc Hoàng Đông không yêu cầu bị cáo Lê Việt T bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS.HBB ngày 14/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Lê Việt T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Việt T **từ 6 đến 9 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”**.

Đối với 01 biển số xe mô tô mang số 59P2-00169 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận đã được xử lý trong vụ án khác nên không xem xét.

Về phần dân sự: Anh Nguyễn Văn Th và anh Tôn Ngọc Hoàng Đông không yêu cầu bị cáo Lê Việt T bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi của phạm tội của mình là trái pháp luật. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Viện kiểm sát chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án, từ giai đoạn điều tra đến truy tố, điều tra viên và kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về hành vi cũng như quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng nêu trên là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét, việc thừa nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu, lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu giữ trong quá trình điều tra, nên đủ cơ sở xác định: Vào khoảng cuối tháng 9/2019, bị cáo Lê Việt T có mua xe mô tô hiệu Blade, màu đen đỏ, số máy JA36E0514009, số khung 3638GY026586 (xe không có biển số), với giá 3.500.000 đồng của một người tên Sói không rõ nhân thân, lai lịch. Sói nói với Tùng xe mô tô này là do Sói trộm cắp, mặc dù biết xe mô tô Sói trộm cắp nhưng bị cáo Tùng vẫn mua để sử dụng và tiếp tục bán cho người khác. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo quy định tại khoản 1

Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội danh nêu trên hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác. Bị cáo biết rõ tài sản là do người khác phạm tội đem bán nhưng vẫn cố ý tiêu thụ, tạo động lực thúc đẩy các loại tội phạm khác thực hiện trót lọt, hành vi trên thể hiện sự tiếp tay và xem thường pháp luật, đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Sau khi phạm tội, mặc dù bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” nhưng đã bỏ trốn khỏi địa phương và bị bắt theo quyết định truy nã, điều đó chứng tỏ bị cáo không tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, cần xem xét đến tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về vật chứng: Đã xử lý trong vụ án khác nên không xem xét.

[6] Về dân sự: Anh Nguyễn Văn Th và anh Tôn Ngọc Hoàng Đông không yêu cầu bị cáo Lê Việt T bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Đối với Tôn Ngọc Hoàng Đông khi mua xe mô tô của Lê Việt T thì không biết đây là xe phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Đông là phù hợp.

Đối với người có tên tường gọi là Sói, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được. Cơ quan điều tra sẽ xác minh, nếu có căn cứ thì xử lý sau.

Đối với hành vi của Hồ Văn Ngh trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô của Nguyễn Văn Th đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố về tội trộm cắp tài sản theo Cáo trạng số 53 ngày 12/8/2020, đã bị xét xử về hành vi trên nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Việt T phạm tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Việt T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **01/9/2020**.

Áp dụng: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Việt T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/10/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Dung Nguyễn Thị Hạnh

Dương Minh Thạo